

Bản án số: 21 /2019/HS-PT

Ngày: 01/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2019/TLPT-HS ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo Hoàng Minh V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Minh V, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1999 tại huyện B, Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Lê Thị L; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 22/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Theo giấy triệu tập, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 01/6/2018, Hoàng Minh V rủ Nguyễn Minh Đ ở cùng thôn đi đến nhà nghỉ B thuộc thôn 3, xã P, huyện B để sử dụng ma túy thì bị

lực lượng Công an phát hiện và thu giữ bên trong khẩu trang của V đang đeo trên mặt có 05 viên nén (04 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) dạng thuốc tân dược có ký hiệu chữ “WY” trên bề mặt. V khai nhận số ma túy trên là do V mua của một người tên là “Đ” (không rõ tên tuổi, địa chỉ) để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 546/QĐ-PC54 ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận “Mẫu ký hiệu A gửi giám định là Methamphetamine, khối lượng 0,513g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Minh V 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 22/6/2018. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 05/12/2018, bị cáo Hoàng Minh V làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: bị cáo đã nhận ra sai lầm, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã giúp đỡ cơ quan chức năng để nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Minh V thừa nhận việc Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Bị cáo không kháng cáo về tội danh mà chỉ kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện tại bị cáo đã cai nghiện thành công; bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan Công an huyện Bố Trạch trong việc điều tra các vụ án khác; bị cáo hiện tại đang điều trị chứng chứng khớp do bị co rút dây thần kinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm, chuyển cho bị cáo Hoàng Minh V được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Minh V tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở để khẳng định việc Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử và tuyên bố bị cáo Hoàng Minh

V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để xử phạt bị cáo Hoàng Minh V mức án 15 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Công an huyện Bồ Trách đã có công văn gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh đề nghị xem xét giảm một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Minh V vì đã “*Tích cực phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cung cấp thông tin về đối tượng và tham gia vào các hoạt động theo sự chỉ đạo nghiệp vụ của Cơ quan điều tra để điều tra một vụ án về mua bán trái phép chất ma túy (hiện đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can)*...”. Xét thấy đây là tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”. Ngoài ra bị cáo V cũng xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo bị bệnh “Cứng khớp” phải phẫu thuật tại Bệnh viện Trung ương Huế, hiện tại đã xuất viện nhưng cũng cần tái khám để kiểm tra theo dõi.

Căn cứ quy định tại Nghị quyết Số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì bị cáo Hoàng Minh V có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm, chuyển cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh V để sửa bản án sơ thẩm về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Minh V 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (01/3/2019).

Giao bị cáo Hoàng Minh V cho Ủy ban nhân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Hoàng Minh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (01/3/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Q.Bình;
- Công an, TAND,
VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã P, huyện B;
- Bị cáo V;
- PV 27 CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Hữu Sỹ